

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ 1, NĂM HỌC 2023 – 2024
MÔN: ĐỊA LÍ 11

A. PHẦN LÝ THUYẾT

BÀI 1. SỰ KHÁC BIỆT VỀ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA CÁC NHÓM NƯỚC

Câu 1: Nhóm nước phát triển chủ yếu có

- | | |
|--|--|
| A. thu nhập bình quân đầu người cao. | B. tỉ trọng của dịch vụ trong GDP thấp. |
| C. chỉ số phát triển con người còn thấp. | D. tỉ trọng của nông nghiệp còn rất lớn. |

Câu 2: Nhóm nước đang phát triển chủ yếu có

- | | |
|--|---|
| A. thu nhập bình quân đầu người rất cao. | B. tỉ trọng của dịch vụ trong GDP rất cao. |
| C. chỉ số phát triển con người chưa cao. | D. tỉ trọng của nông nghiệp còn rất nhỏ bé. |

Câu 3: Các nước phát triển thường có

- | | |
|------------------------------|--------------------|
| A. tỉ lệ sinh cao. | B. GNI/người thấp. |
| C. tỉ lệ dân thành thị thấp. | D. chỉ số HDI cao. |

Câu 4: Các nước đang phát triển có đặc điểm là

- | | |
|---|---|
| A. GNI bình quân đầu người rất cao. | B. đã phát triển mạnh nền kinh tế tri thức. |
| C. chỉ số phát triển con người rất cao. | D. trình độ phát triển kinh tế chưa cao. |

Câu 5: Khu vực nào sau đây có GNI/người cao nhất?

- | | | | |
|------------|----------------|------------|-------------|
| A. Đông Á. | B. Trung Đông. | C. Bắc Mỹ. | D. Đông Âu. |
|------------|----------------|------------|-------------|

Câu 6: Khu vực nào sau đây có GNI/người thấp nhất?

- | | | | |
|------------|------------|---------------|-----------|
| A. Tây Âu. | B. Bắc Mỹ. | C. Trung Phi. | D. Bắc Á. |
|------------|------------|---------------|-----------|

Câu 7: Ở các nước phát triển, lao động chủ yếu tập trung vào ngành nào sau đây?

- | | | | |
|-----------------|-----------------|-------------|----------------|
| A. Công nghiệp. | B. Nông nghiệp. | C. Dịch vụ. | D. Lâm nghiệp. |
|-----------------|-----------------|-------------|----------------|

Câu 8: Dựa vào các tiêu chí chủ yếu nào sau đây để phân chia thế giới thành các nhóm nước?

- A. Thu nhập bình quân, cơ cấu ngành kinh tế, chỉ số phát triển con người.
B. Thu nhập bình quân, đầu tư ra nước ngoài, chỉ số phát triển con người.
C. Cơ cấu ngành kinh tế, chỉ số phát triển con người, đầu tư ra nước ngoài.
D. Chỉ số phát triển con người, cơ cấu ngành kinh tế và sức mạnh quân sự.

Câu 9: Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của các nước phát triển có đặc điểm là

- | | |
|---|---|
| A. khu vực II rất cao, khu vực I và III thấp. | B. khu vực I rất thấp, khu vực II và III cao. |
| C. khu vực I và III cao, Khu vực II thấp. | D. khu vực I rất thấp, khu vực III rất cao. |

Câu 10: Phát biểu nào sau đây đúng về sự thay đổi tỉ trọng các ngành trong cơ cấu nền kinh tế của các nước đang phát triển?

- | | |
|---------------------------------------|--|
| A. Nông - lâm - ngư có xu hướng giảm. | B. Công nghiệp và xây dựng giảm nhanh. |
| C. Tỉ trọng ngành dịch vụ giảm nhanh. | D. Nông - lâm - ngư có xu hướng tăng. |

BÀI 2. TOÀN CẦU HÓA, KHU VỰC HÓA KINH TẾ

Câu 1: Hệ quả tiêu cực của toàn cầu hóa kinh tế là

- | | |
|---|--|
| A. tăng cường sự hợp tác quốc tế nhiều mặt. | B. phát triển nhanh chuỗi liên kết toàn cầu. |
| C. gia tăng nhanh khoảng cách giàu nghèo. | D. thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế toàn cầu. |

Câu 2: Các tổ chức liên kết kinh tế khu vực trên thế giới thường được thành lập bởi các quốc gia có

- | | |
|--|---|
| A. chung mục tiêu và lợi ích phát triển. | B. sự phát triển kinh tế - xã hội đồng đều. |
| C. tổng thu nhập quốc gia tương tự nhau. | D. lịch sử phát triển đất nước giống nhau. |

Câu 3: Toàn cầu hóa kinh tế là quá trình liên kết các quốc gia trên thế giới về

- | | |
|--------------------------------------|-------------------------------------|
| A. hàng hóa, dịch vụ, công nghệ. | B. thương mại, tài chính, quân sự. |
| C. tài chính, giáo dục và chính trị. | D. giáo dục, chính trị và sản xuất. |

Câu 4: Thách thức to lớn của toàn cầu hóa đối với các nước đang phát triển là

- | | |
|---|---|
| A. tự do hóa thương mại được mở rộng. | B. cần giữ vững tính tự chủ về kinh tế. |
| C. hàng hóa có cơ hội lưu thông rộng rãi. | D. các quốc gia đón đầu công nghệ mới. |

Câu 5: Các tổ chức liên kết kinh tế đặc thù trên thế giới thường được thành lập bởi các quốc gia có
A. nét tương đồng về địa lí, văn hóa, xã hội. B. sự phát triển kinh tế - xã hội đồng đều.
C. tổng thu nhập quốc gia tương tự nhau. D. lịch sử phát triển đất nước giống nhau.

Câu 6: Biểu hiện của thương mại thế giới phát triển mạnh là
A. mạng lưới liên kết tài chính toàn cầu mở rộng toàn thế giới.
B. đầu tư nước ngoài tăng rất nhanh, nhất là lĩnh vực dịch vụ.
C. vai trò của Tổ chức Thương mại thế giới ngày càng rất lớn.
D. các công ti xuyên quốc gia hoạt động với phạm vi rất rộng.

Câu 7: Biểu hiện của việc tăng cường áp dụng các tiêu chuẩn toàn cầu là
A. mạng lưới liên kết tài chính toàn cầu được mở rộng.
B. các tiêu chuẩn thống nhất áp dụng trên nhiều lĩnh vực.
C. vai trò của Tổ chức Thương mại thế giới ngày càng lớn.
D. các công ti xuyên quốc gia hoạt động với phạm vi rộng.

Câu 8: Một trong những biểu hiện của toàn cầu hóa kinh tế là
A. trao đổi học sinh, sinh viên thuận lợi giữa nhiều nước.
B. tăng cường hợp tác về văn hóa, văn nghệ và giáo dục.
C. đẩy mạnh hoạt động giao lưu văn hóa giữa các dân tộc.
D. tiêu chuẩn toàn cầu ngày càng được áp dụng rộng rãi.

Câu 9: Toàn cầu hóa kinh tế đã dẫn đến sự ra đời và phát triển của tổ chức kinh tế toàn cầu nào sau đây?

- A. WTO. B. ASEAN. C. APEC. D. EU.

Câu 10: Hệ quả quan trọng nhất của khu vực hóa kinh tế là

- A. tăng trưởng và phát triển kinh tế. B. tăng cường tự do hóa thương mại.
C. đầu tư phát triển dịch vụ và du lịch. D. mở cửa thị trường các quốc gia.

BÀI 4. MỘT SỐ TỔ CHỨC KHU VỰC VÀ QUỐC TẾ , AN NINH TOÀN CẦU

Câu 1: Duy trì hòa bình và an ninh quốc tế là nhiệm vụ chủ yếu của

- A. Tổ chức Thương mại Thế giới. B. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF).
C. Ngân hàng Thế giới (WB). D. Liên hợp quốc.

Câu 2: Giám sát hệ thống tài chính toàn cầu là nhiệm vụ chủ yếu của

- A. Tổ chức Thương mại Thế giới. B. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF).
C. Ngân hàng Thế giới (WB). D. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương.

Câu 3: Tổ chức nào sau đây có mục đích là thiết lập và duy trì nền thương mại toàn cầu tự do, thuận lợi và minh bạch?

- A. Tổ chức Thương mại Thế giới. B. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF).
C. Liên hợp quốc. D. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương.

Câu 4: Tổ chức các diễn đàn đàm phán thương mại là chức năng chủ yếu của

- A. Tổ chức Thương mại Thế giới. B. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF).
C. Ngân hàng Thế giới (WB). D. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương.

Câu 5: Việt Nam là thành viên của Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương vào năm nào sau đây?

- A. 1977. B. 1976. C. 2007. D. 1998.

Câu 6: Trụ sở của Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) được đặt tại thành phố nào sau đây?

- A. Béc-lin (Đức). B. Xin-ga-po (Xin-ga-po).
C. Giơ-ne-vơ (Thụy Sĩ). D. Niu Oóc (Hoa Kỳ).

Câu 7: Việt Nam gia nhập WTO vào năm nào sau đây?

- A. 2005. B. 2006. C. 2007. D. 2008.

Câu 8: Liên hợp quốc được thành lập năm nào sau đây?

- A. 1918. B. 1939. C. 1945. D. 1975.

Câu 9: Trụ sở của Liên hợp quốc đặt tại thành phố nào sau đây?

- A. Tô-ky-ô (Nhật Bản). B. Bắc Kinh (Trung Quốc).
C. Pa-ri (Pháp). D. Niu Oóc (Hoa Kỳ).

Câu 10: Việt Nam là thành viên của Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) vào năm nào sau đây?

- A. 1977. B. 1976. C. 2007. D. 1998.

BÀI 6. KHU VỰC MỸ LA-TINH

Câu 1: Phía bắc khu vực Mỹ La-tinh tiếp giáp với

- A. Hoa Kỳ. B. Ca-na-đa.
C. quần đảo Ăng-ti lớn. D. quần đảo Ăng-ti nhỏ.

Câu 2: Đồng bằng nào sau đây ở Mỹ La-tinh có giá trị cao nhất về đa dạng sinh học?

- A. Pam-pa. B. La Pla-ta. C. A-ma-dôn. D. Ô-ri-nô-cô.

Câu 3: Khí hậu của phần lớn lãnh thổ Mỹ La-tinh có đặc điểm

- A. khô, nóng. B. nóng, ẩm. C. lạnh giá. D. ôn hòa.

Câu 4: Một số loại khoáng sản có trữ lượng lớn ở khu vực Mỹ La-tinh là

- A. bạc, đồng, ni-ken, bô-xít, mangan, dầu mỏ. B. sắt, đồng, dầu mỏ, khí tự nhiên, vàng, chì, kẽm.
C. chì, kẽm, ni-ken, bô-xít, mangan, dầu mỏ. D. chì, kẽm, đồng, bô-xít, than đá, sắt, u-ra-ni-um.

Câu 5: Mỹ La-tinh là khu vực có tỉ lệ dân thành thị

- A. cao và tăng nhanh. B. rất cao và tăng chậm.
C. cao và tăng chậm. D. thấp nhưng tăng nhanh.

Câu 6: Đô thị nào có số dân lớn nhất trong các đô thị sau đây?

- A. La-ha-ba-na. B. Xan-hô-xê. C. Xao Pao-lô. D. Ca-ra-cát.

Câu 7: Khu vực Mỹ La-tinh có

- A. dân số ít, cơ cấu dân số rất già. B. gia tăng dân số rất cao, dân già.
C. dân số đông và cơ cấu dân trẻ. D. gia tăng dân số rất nhỏ, dân già.

Câu 8: Mỹ La-tinh **không** có kiểu khí hậu nào sau đây?

- A. Xích đạo. B. Nhiệt đới. C. Ôn đới. D. Hàn đới.

Câu 9: Rừng nhiệt đới ẩm tập trung chủ yếu ở vùng nào sau đây của Mỹ La-tinh?

- A. Đồng bằng A-ma-zôn. B. Đồng bằng Pam-pa.
C. Vùng núi An-đét. D. Đồng bằng La Pla-ta.

Câu 10: Phát biểu nào đúng về vị trí địa lí của Mỹ La-tinh?

- A. Phía Tây tiếp giáp Đại Tây Dương. B. Phía Đông giáp Thái Bình Dương.
C. Nằm giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương. D. Tiếp giáp Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.

BÀI 9. LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU)

Câu 1: Tên gọi Liên minh châu Âu (EU) có từ năm nào sau đây?

- A. 1963. B. 1973. C. 1983. D. 1993.

Câu 2: Tổng số các nước thành viên của Liên minh châu Âu (EU) hiện nay (2022) là

- A. 25. B. 26. C. 27. D. 28.

Câu 3: Cộng đồng châu Âu được thành lập năm nào sau đây?

- A. 1957. B. 1967. C. 1981. D. 1993.

Câu 4: Vương quốc Anh chính thức rời Liên minh châu Âu (EU) vào năm nào sau đây?

- A. 2005. B. 2010. C. 2015. D. 2020.

Câu 5: Quốc gia nào đây **không** phải là thành viên của Liên minh châu Âu (EU)?

- A. Hoa Kỳ. B. Hà Lan. C. Hi Lạp. D. I-ta-li-a.

Câu 6: Cơ quan quyền lực cao nhất của Liên minh châu Âu (EU) là

- A. Cơ quan kiểm toán. B. Nghị viện châu Âu. C. Tòa án Châu Âu. D. Hội đồng châu Âu.

Câu 7: Đồng tiền chung của châu Âu (đồng ơ-rô) được chính thức đưa vào giao dịch thanh toán từ năm nào sau đây?

A. 1997. B. 1998. C. 1999. D. 2000.

Câu 8: Những quốc gia có vai trò sáng lập Liên minh châu Âu (EU) là

- A. Italia, Pháp, Phần Lan, Đức, Thụy Điển. B. Pháp, Đức, Italia, Bỉ, Hà Lan, Luc-xăm-bua.
C. Đức, Pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha. D. Đức, Anh, Pháp, Thụy Sĩ, Phần Lan, Bỉ.

Câu 9: Liên minh châu Âu (EU) đứng đầu thế giới về tỉ trọng

- A. viện trợ phát triển thế giới. B. sản xuất ô tô trên thế giới.
C. xuất khẩu của thế giới. D. tiêu thụ năng lượng thế giới.

Câu 10: Trong thị trường chung châu Âu được tự do lưu thông về

- A. con người, hàng hóa, cư trú, dịch vụ. B. dịch vụ, hàng hóa, tiền vốn, con người.
C. dịch vụ, tiền vốn, chọn nơi làm việc. D. tiền vốn, con người, dịch vụ, cư trú.

Câu 11: Trụ sở hiện nay của Liên minh châu Âu (EU) được đặt ở thành phố nào sau đây?

- A. Brúc-xen (Bỉ). B. Béc- lin (Đức). C. Pa-ri (Pháp). D. Mat-xcơ-va (Nga).

Câu 12: Tự do di chuyển trong Liên minh châu Âu (EU) bao gồm tự do

- A. cư trú và dịch vụ kiểm toán. B. đi lại, cư trú, dịch vụ vận tải.
C. cư trú, lựa chọn nơi làm việc. D. đi lại, dịch vụ thông tin liên lạc.

Câu 13: Phát biểu nào sau đây đúng với EU hiện nay?

- A. Tốc độ tăng trưởng kinh tế rất cao. B. Trung tâm thương mại hàng đầu thế giới.
C. Số lượng thành viên luôn ổn định. D. Các quốc gia thành viên đều nhập siêu.

Câu 14: Ý nào sau đây **không** phải là ý nghĩa của việc sử dụng đồng tiền chung châu Âu (Ơ-rô)?

- A. Tăng sức cạnh tranh của EU. B. Xóa bỏ rủi ro khi chuyển đổi tiền tệ.
C. Tăng sự phụ thuộc vào ngoại tệ. D. Tạo thuận lợi cho chuyển giao vốn.

Câu 15: EU đã làm gì để đảm bảo tự do lưu thông giữa các nước thành viên?

- A. Thiết lập một thị trường chung. B. Tuân thủ đầy đủ quy định của WTO.
C. Tăng cường liên kết với nước ngoài. D. Trợ giá cho các mặt hàng nông sản.

Câu 16: Phát biểu nào sau đây đúng về Liên minh châu Âu (EU)?

- A. Tổng sản phẩm trong EU (GDP) lớn hơn Hoa Kỳ.
B. Quy mô dân số lớn nhất so với các tổ chức khu vực.
C. Số nước thành viên ít nhất so với các tổ chức khu vực.
D. Là tổ chức khu vực kinh tế dùng đồng tiền chung.

Câu 17: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với Liên minh châu Âu (EU)?

- A. Là một trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.
B. Là tổ chức thương mại hàng đầu thế giới.
C. Là liên kết có sự phát triển đồng đều giữa các nước.
D. Là liên kết khu vực có nhiều quốc gia nhất thế giới.

BÀI 11, 12. KHU VỰC ĐÔNG NAM Á

Câu 1: Khu vực Đông Nam Á nằm ở

- A. phía đông nam châu Á. B. giáp với Đại Tây Dương.
C. giáp lục địa Ô-xtrây-li-a. D. phía bắc nước Nhật Bản.

Câu 2: Khu vực Đông Nam Á **không** tiếp giáp với

- A. Thái Bình Dương. B. Ấn Độ Dương. C. Đại Tây Dương. D. lục địa Á-Âu.

Câu 3: Hầu hết lãnh thổ của khu vực Đông Nam Á nằm trong vùng

- A. khu vực xích đạo. B. nội chí tuyến. C. ngoại chí tuyến. D. bán cầu Bắc.

Câu 4: Về tự nhiên, Đông Nam Á gồm hai bộ phận là

- A. lục địa và hải đảo. B. đảo và quần đảo. C. lục địa và biển. D. biển và các đảo.

Câu 5: Quốc gia nào sau đây thuộc Đông Nam Á biển đảo?

- A. Thái Lan. B. Việt Nam. C. Mi-an-ma. D. Xin-ga-po.

Câu 6: Khu vực Đông Nam Á lục địa chủ yếu có khí hậu

- A. cận nhiệt đới. B. nhiệt đới lục địa. C. nhiệt đới gió mùa. D. ôn đới hải dương.

Câu 7: Đặc điểm tự nhiên của Đông Nam Á lục địa là có

- A. nhiều dãy núi hướng tây bắc - đông nam. B. nhiều đồi, núi và núi lửa; ít đồng bằng.
C. đồng bằng với đất từ dung nham núi lửa. D. khí hậu nhiệt đới gió mùa và xích đạo.
- Câu 8:** Đặc điểm tự nhiên của Đông Nam Á hải đảo là có
A. địa hình bị chia cắt mạnh bởi các dãy núi lớn.
B. chủ yếu là đồi núi, nhiều núi lửa đang hoạt động.
C. hướng các dãy núi chủ yếu tây bắc - đông nam.
D. các đồng bằng phù sa do sông lớn bồi đắp nên.
- Câu 9:** Do vị trí kề sát vành đai lửa Thái Bình Dương, nên ở Đông Nam Á thường xảy ra
A. bão. B. lũ lụt. C. hạn hán. D. động đất.
- Câu 10:** Khu vực Đông Nam Á có
A. dân số đông. B. cơ cấu dân số già. C. ít dân tộc. D. mật độ dân số thấp.
- Câu 11:** Khu vực nào sau đây ở Đông Nam Á có mật độ dân số thấp nhất?
A. Đồng bằng châu thổ. B. Các vùng ven biển.
C. Vùng đất đỏ badan. D. Các vùng núi cao.
- Câu 12:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với xã hội của Đông Nam Á?
A. Các quốc gia đều có nhiều dân tộc. B. Một số dân tộc ít người phân bố rộng.
C. Có nhiều tôn giáo cùng hoạt động. D. Có lịch sử khai thác lãnh thổ muộn.
- Câu 13:** Ngành chiếm tỉ trọng lớn về giá trị sản xuất trong cơ cấu nông nghiệp ở nhiều các nước Đông Nam Á là
A. trồng trọt. B. chăn nuôi. C. dịch vụ. D. thủy sản.
- Câu 14:** Cây lương thực chính được trồng ở các nước Đông Nam Á là
A. lúa mì. B. ngô. C. lúa gạo. D. lúa mạch.
- Câu 15:** Các nước ở Đông Nam Á xuất khẩu gạo nhiều nhất là
A. Việt Nam, In-đô-nê-xi-a. B. In-đô-nê-xi-a, Thái Lan.
C. Thái Lan, Việt Nam. D. Việt Nam, Cam-pu-chia.
- Câu 16:** Các nước ở Đông Nam Á trồng nhiều cà phê nhất là
A. Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a. B. Việt Nam, Cam-pu-chia.
C. Việt Nam, In-đô-nê-xi-a. D. Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma.
- Câu 17:** Khí hậu của khu vực Đông Nam Á tạo điều kiện thuận lợi cho
A. đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản. B. trồng cây lương thực ôn đới.
C. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới. D. trồng cây công nghiệp cận nhiệt đới.
- Câu 18:** Khu vực Đông Nam Á có quy mô dân số đông, điều này gây khó khăn chủ yếu cho việc
A. nâng cao chất lượng cuộc sống. B. phát triển khoa học và kỹ thuật.
C. đảm bảo tốt điều kiện sinh hoạt. D. thu hút vốn đầu tư nước ngoài.
- Câu 19:** Đặc điểm chung của khí hậu khu vực Đông Nam Á là
A. lạnh, khô. B. nóng, ẩm. C. khô, nóng. D. lạnh, ẩm.
- Câu 20:** Đông Nam Á có nền văn hóa phong phú đa dạng do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?
A. Có dân số đông, nhiều quốc gia. B. Tiếp giáp giữa các đại dương lớn.
C. Cầu nối giữa lục địa Á - Âu và Ô-xtrây-li-a. D. Là nơi giao thoa của nhiều nền văn hóa lớn.
- Câu 21:** Biện pháp chủ yếu nhất để làm cho các nước Đông Nam Á có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh là
A. đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa. B. mở rộng nhanh quá trình đô thị hóa.
C. hạn chế nhiều tốc độ gia tăng dân số. D. tập trung đào tạo nghề cho lao động.
- Câu 22:** Vấn đề cấp thiết nhất hiện nay trong đánh bắt hải sản ở các nước Đông Nam Á là
A. khai thác hợp lý và bảo vệ nguồn lợi sinh vật.
B. tăng cường đánh bắt nhiều loài sinh vật biển.
C. gắn đánh bắt với công nghiệp chế biến hải sản.
D. mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm đánh bắt.
- Câu 23:** Ngành công nghiệp nào sau đây ở Đông Nam Á phát triển trên lợi thế nguồn lao động dồi dào, thị trường rộng lớn?

- A. Dệt -may. B. Cơ khí. C. Hóa chất. D. Khai khoáng.
- Câu 24:** Điều kiện thuận lợi để đánh bắt hải sản ở nhiều nước Đông Nam Á là
- A. các ngư trường lớn, nhiều sinh vật. B. vùng biển rộng, nhiều đảo ven bờ.
- C. đường bờ biển dài, nhiều bãi biển. D. rừng ngập mặn, các bãi triều rộng.

BÀI 13. HIỆP HỘI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á (ASEAN)

- Câu 1:** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á được thành lập năm nào sau đây?
- A. 1957. B. 1967. C. 1989. D. 1995.
- Câu 2:** Nước gia nhập ASEAN vào năm 1995 là
- A. Bru-nây. B. Việt Nam. C. Mi-an-ma. D. Lào.
- Câu 3:** Cơ quan nào sau đây có nhiệm vụ hoạch định chính sách của ASEAN?
- A. Cấp cao ASEAN. B. Hội đồng điều phối ASEAN.
- C. Các Hội đồng cộng đồng ASEAN. D. Các cơ quan chuyên ngành cấp Bộ trưởng ASEAN.
- Câu 4:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với ASEAN hiện nay?
- A. Mở rộng liên kết với các nước bên ngoài. B. Trình độ phát triển khác nhau giữa các nước.
- C. Can thiệp vào công việc nội bộ của mỗi nước. D. Quan tâm đến nâng cao trình độ nhân lực.
- Câu 5:** Phát biểu nào sau đây thể hiện thành tựu của ASEAN về mặt chính trị?
- A. Tạo dựng được môi trường hòa bình, ổn định trong khu vực.
- B. Nhiều đô thị của một số nước đã đạt trình độ các nước tiên tiến.
- C. Hệ thống cơ sở hạ tầng phát triển mạnh theo hướng hiện đại hóa.
- D. Đời sống nhân dân được cải thiện, giáo dục, y tế có nhiều tiến bộ.
- Câu 6:** Nhân tố nào sau đây đã ảnh hưởng nhiều nhất tới môi trường đầu tư của một số nước ASEAN hiện nay?
- A. Ô nhiễm môi trường. B. Mất ổn định xã hội.
- C. Phân hóa giàu nghèo. D. Lao động thất nghiệp.
- Câu 7:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với ASEAN hiện nay?
- A. Mở rộng liên kết với các nước bên ngoài. B. Trình độ phát triển khác nhau giữa các nước.
- C. Là một tổ chức lớn mạnh hàng đầu thế giới. D. Các nước có sự hợp tác trên nhiều lĩnh vực.
- Câu 8:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với các quốc gia trong ASEAN hiện nay?
- A. Chú trọng việc bảo vệ môi trường. B. Có trình độ phát triển giống nhau.
- C. Phong tục, tập quán có nhiều tương đồng. D. Tăng cường sự hợp tác giữa các quốc gia.
- Câu 9:** Phát biểu nào sau đây đúng về thành tựu của ASEAN hiện nay?
- A. Nhiều quốc gia thuộc vào nhóm nước phát triển.
- B. Các quốc gia đều có trình độ phát triển giống nhau.
- C. Tình trạng đói nghèo của người dân đã được xóa bỏ.
- D. Tốc độ tăng GDP của một số quốc gia đã khá cao.
- Câu 10:** Mục tiêu tổng quát của ASEAN là
- A. thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, tiến bộ xã hội của tất cả các nước.
- B. xây dựng khu vực hòa bình, ổn định, có nền kinh tế, văn hóa và xã hội phát triển.
- C. hòa bình, an ninh, ổn định lâu dài, phát triển bền vững, thịnh vượng, tiến bộ xã hội.
- D. giải quyết những mâu thuẫn giữa ASEAN với các nước và tổ chức quốc tế khác.

BÀI 15. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI CỦA KHU VỰC TÂY NAM Á

- Câu 1:** Tây Nam Á có vị trí địa lí ở
- A. tây nam châu Á. B. giáp Đông Á và Tây Á.
- C. liền kề đất liền châu Phi. D. giáp Thái Bình Dương.
- Câu 2:** Vị trí địa lí Tây Nam Á án ngữ đường biển quốc tế từ
- A. Thái Bình Dương sang Đại Tây Dương. B. Đại Tây Dương sang Ấn Độ Dương.

- C. Ấn Độ Dương sang Nam Đại Dương. D. Nam Đại Dương sang Thái Bình Dương.
- Câu 3:** Phần lớn diện tích Tây Nam Á có địa hình là
 A. núi và son nguyên. B. cao nguyên, đồi thấp.
 C. đồi thấp, đầm lầy. D. đầm lầy, đồng bằng.
- Câu 4:** Khí hậu Tây Nam Á chủ yếu mang tính chất
 A. nóng ẩm. B. nóng khô. C. lạnh khô. D. lạnh ẩm.
- Câu 5:** Cảnh quan điển hình ở Tây Nam Á là
 A. rừng thưa rụng lá và rừng rậm. B. hoang mạc và bán hoang mạc.
 C. đồng cỏ và các xavan cây bụi. D. cây bụi lá cứng và thảo nguyên.
- Câu 6:** Khu vực cung cấp phần lớn nguồn dầu mỏ cho thế giới là
 A. Đông Nam Á. B. Tây Nam Á. C. Đông Á. D. Nam Á.
- Câu 7:** Dân cư của Tây Nam Á chủ yếu là người
 A. Ả-rập B. Ba Tư. C. Thổ Nhĩ Kỳ. D. Do Thái.
- Câu 8:** Điều kiện tự nhiên Tây Nam Á thuận lợi chủ yếu cho phát triển
 A. trồng cây lương thực. B. chăn nuôi gia súc lớn.
 C. khai thác dầu khí. D. trồng cây công nghiệp.
- Câu 9:** Tây Nam Á là nơi ra đời của
 A. Hồi giáo, Ấn Độ giáo, Do Thái. B. Phật giáo, Cơ đốc giáo, Do Thái.
 C. Hồi giáo, Cơ đốc giáo, Do Thái. D. Phật giáo, Ấn Độ giáo, Do Thái.
- Câu 10:** Nước nào sau đây có trữ lượng dầu mỏ lớn nhất ở Tây Nam Á?
 A. Cô-ôét. B. I-rắc.
 C. Ả-rập Xê-út. D. Các Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất.
- Câu 11:** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với khu vực Tây Nam Á?
 A. Khí hậu khô hạn. B. Mật độ dân số thấp. C. Vị trí thuận lợi. D. Chính trị ổn định.
- Câu 12:** Khí hậu khô hạn ở Tây Nam Á đã tạo nên
 A. địa hình có nhiều núi cao và cao nguyên. B. cảnh quan hoang mạc và bán hoang mạc.
 C. đồng bằng châu thổ sông Lưỡng Hà rộng. D. bán đảo Ả-rập và các vùng hoang mạc.
- Câu 13:** Dầu khí của Tây Nam Á phân bố chủ yếu ở
 A. vùng vịnh Péc-xích. B. ven Địa Trung Hải.
 C. hai bên bờ Biển Đỏ. D. tại các hoang mạc.
- Câu 14:** Tôn giáo nào sau đây được coi là quốc giáo ở nhiều nước Tây Nam Á?
 A. Do Thái giáo. B. Thiên chúa giáo. C. Phật giáo. D. Hồi giáo.
- Câu 15:** Nguyên nhân sâu xa gây nên tình trạng mất ổn định ở khu vực Tây Nam Á là
 A. sự phức tạp của thành phần sắc tộc, tôn giáo.
 B. nguồn dầu mỏ và vị trí chiến lược về chính trị.
 C. vị trí địa chính trị và lịch sử khai thác lâu đời.
 D. sự tranh giành đất đai và tài nguyên nước.

B. PHÂN KĨ NĂNG:

- Xử lí số liệu.
- Nhận dạng biểu đồ, vẽ biểu đồ.
- Nhận xét, giải thích bảng số liệu, biểu đồ.

-----CHÚC CÁC EM HỌC TỐT, KIỂM TRA ĐẠT KẾT QUẢ CAO-----

